



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 2247 /QĐ - VPCNCLQG

ngày 14 tháng 08 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm CREATE

Laboratory: CREATE Laboratory

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Kỹ thuật Thành An

Organization: Thanh An Technology Co., Ltd

Số hiệu/ Code: VILAS 1216

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Đo lường - Hiệu chuẩn

Field: Measurement - Calibration

Người quản lý/
Laboratory manager: Nguyễn Huyền Đức

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: Từ ngày 14 /08/2025 đến ngày 14/08/2030.

Địa chỉ/Address: Tầng 6, số 167 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

6th floor, No. 167 Nguyen Ngoc Nai street, Phuong Liet ward, Ha Noi city

Địa điểm/Location: Số 6, ngõ 111 Cù Chính Lan, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

No. 6, Lane 111 Cu Chinh Lan street, Phuong Liet ward, Ha Noi city

Điện thoại/ Tel: 0902299972

E-mail: hduc155@gmail.com

Website: http://tatechvn.com

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1216

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Nhiệt**

Field of calibration: **Temperature**

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Nhiệt kế chỉ thị hiển số và tương tự (x) <i>Digital and analog thermometers</i>	(-90 ~ -30) °C (-30 ~ 150) °C (150 ~ 350) °C	ĐLVN 138 : 2004	0,36 °C 0,09 °C 0,32 °C
2.	Thiết bị đo nhiệt độ - độ ẩm (x) <i>Thermo - hygrometer</i>	(10 ~ 50) °C (10 ~ 90) %RH (90 ~ 98) %RH	Create. G.C 01.02 (2025)	0,22 °C 1,2 %RH 1,6 %RH

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Áp suất**

Field of calibration: **Pressure**

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Áp kế, chân không kế kiểu lò xo và hiển số (x) <i>Pressure and vacuum gauge with digital and dial indicating type</i>	(-0,95 ~ 207) bar	ĐLVN 76 : 2001	0,035 bar

Chú thích/ Notes:

- ĐLVN: Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam/ *Vietnam technical measurement document*
- Create. G.C 01.02 : Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory-developed calibration procedures*
- (x): Phép hiệu chuẩn có thực hiện tại hiện trường/ *Calibration perform on-site.*
- ⁽¹⁾: Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, sử dụng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa/ *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits*

Trường hợp Công ty TNHH Kỹ thuật Thành An cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn phương tiện đo thì Công ty TNHH Kỹ thuật Thành An phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Thanh An Technology Co., Ltd that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*


